TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-PT
Ngày 10-4-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Đức Chính

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc Ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2025/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1972; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ liên hệ: Trường tiểu học C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lý Văn G, sinh năm 1972; nơi đăng ký thường trú: Đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Ngõ 11, đường C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Lý Văn G, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn Bà Dương Thị Đ trình bày: Bà và ông Lý Văn G kết hôn năm 2002, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn, ông bà được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn bà vẫn công tác ở xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2009 bà và ông Lý Văn G mới về sống cùng nhau tại địa chỉ số nhà 5/1, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn nảy sinh từ năm 2012, nguyên nhân mâu thuẫn do ông Lý Văn G thường xuyên uống rượu say rồi chửi mắng bà và các con. Bà đã nhiều lần bỏ qua cho ông Lý Văn G, hai bên gia đình đã có những tác động, nhắc nhở, khuyên răn ông Lý Văn G bớt uống rượu để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Ông Lý Văn G vẫn tiếp tục uống rượu và đánh đập bà. Lần gần nhất ông Lý Văn G đánh bà là vào ngày 25-5-2024, ông Lý Văn G khóa trái cửa, dội nước lên người bà và đánh bà. Do đó, bà đã bỏ nhà đến ở tại nơi làm việc là trường tiểu học C, còn ông Lý Văn G tiếp tục sống ở thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Bà và ông Lý Văn G sống ly thân từ ngày 25-5-2024 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Lý Văn G, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lý Văn G.

Bị đơn ông Lý Văn G trình trình bày: Ông và bà Dương Thị Đ quen biết và có tình cảm với nhau từ năm 1993, đến năm 1996 sau khi bà Dương Thị Đ mang thai con đầu lòng là anh Lý Văn T thì bố của ông Lý Văn G đã gặp bà Dương Thị Đ, xin việc cho bà và đề nghị bà về chung sống với ông Lý Văn G. Ông, bà chung sống với nhau hạnh phúc cho đến khi bà Dương Thị Đ chuyển công tác về trường tiểu học xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà Dương Thị Đ công tác xa nhà, ít khi về nhà, không còn quan tâm đến gia đình, chồng, con, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Ông thừa nhận ông có uống rượu nhưng chỉ những khi có việc ông mới uống. Tháng 5-2024 do uống rượu khi tham gia giao thông, ông đã bị Công an giao thông giữ xe, ông yêu cầu bà Dương Thị Đ đưa tiền để ông chuộc xe về nhưng bà Dương Thị Đ không đưa, hai bên xảy ra cãi vã, ông có được tát bà Dương Thị Đ. Ngoài lần đó, năm 2021, ông cũng bị Công an giao thông giữ xe do uống rượu khi tham gia giao thông. Ông cũng thừa nhận ông có được khóa trái cửa, một lần để cho bà Dương Thị Đ ở ngoài và một lần nhốt bà Dương Thị Đ trong nhà. Nguyên nhân vì ông bức xúc chuyện bà Dương Thị Đ đi đổ rác 2-3 tiếng đồng hồ không thấy về nên ông khóa cửa đi ngủ trước. Còn lần ông khóa cửa nhốt bà Dương Thị Đ ở trong nhà, nguyên nhân do bà Dương Thị Đ đi làm cả tuần, cuối tuần mới về nhưng cũng không quan tâm, nói chuyện gì với ông. Năm 2003 ông gây tai nạn giao thông, dẫn đến chết người nên phải bồi thường 60.000.000 đồng và cấp dưỡng cho người phụ thuộc của người chết mỗi tháng 200.000 đồng, đến năm 2018 thì thực hiện xong nghĩa vụ cấp dưỡng. Việc bồi thường và cấp dưỡng là do ông thực hiện, không phải do bà Dương Thị Đ thực hiện thay ông. Về công việc ông làm bảo vệ tại Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn từ năm 1993 đến năm 2022 do Bảo tàng thực hiện tinh giản biên chế nên ông thôi việc tại Bảo tàng. Sau khi thôi việc ở Bảo tàng, ông đã đi tìm việc làm nhiều nơi nhưng công việc không ổn định vì những nơi ông làm cứ vài tháng là họ không thuê ông làm nữa. Năm

2022 ông và bà Dương Thị Đ bán nhà đi, sau khi bán nhà, ông và bà Dương Thị Đ đi thuê trọ ở. Từ tháng 5-2024 sau khi bà Dương Thị Đ bỏ đi thì hàng tháng tiền thuê nhà chỗ ông ở do bà Dương Thị Đ trả. Mặc dù cuộc sống vợ chồng không hòa thuận nhưng ông xác định vẫn còn tình cảm với bà Dương Thị Đ, ông không đồng ý ly hôn với bà Dương Thị Đ.

Về con chung: Bà Dương Thị Đ và ông Lý Văn G có 02 người con chung là anh Lý Văn T, sinh ngày 28-7-1996 và chị Lý Thị Mỹ H, sinh ngày 06-11-2002. Các con đều đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Dương Thị Đ trình bày hai vợ chồng không có tài sản chung. Ông Lý Văn G trình bày: Ông và bà Dương Thị Đ có 550.000.000 đồng tài sản chung là tiền bán nhà bà Dương Thị Đ giữ. Ông đề nghị Tòa án giải quyết chia số tiền trên, ông được nhận 300.000.000 đồng. Ông đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải thích và hướng dẫn thủ tục thực hiện quyền yêu cầu chia tài sản chung nhưng ông không thực hiện. Lý do vì ông không muốn ly hôn với bà Dương Thị Đ và do bà Dương Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn thì bà Dương Thị Đ có nghĩa vụ thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2025/HNGĐ-ST ngày 03-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Đ, xử cho nguyên đơn bà Dương Thị Đ được ly hôn với bị đơn ông Lý Văn G. Về con chung: Có 02 con chung là anh Lý Văn T, sinh ngày 28-7-1996 và chị Lý Thị Mỹ H, sinh ngày 06-11-2002, đều đã trưởng thành, khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định: Ông Lý Văn G kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, xét xử lại theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xem xét giải quyết buộc bà Dương Thị Đ trả cho ông Lý Văn G số tiền 300.000.000 đồng (trong tổng số 550.000.000 đồng tài sản chung mà ông Lý Văn G yêu cầu được chia); buộc bà Dương Thị Đ trả cho các ông, bà cùng địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau: Trả ông Lý Văn H 15.000.000 đồng, trả ông Lý Văn X 20.000.000 đồng, trả ông Lý Văn S 18.000.000 đồng, trả bà Hứa Thị T 15.000.000 đồng, trả bà Lý Ngọc P 20.000.000 đồng, trả ông Lý Văn M 8.000.000 đồng, trả ông Lý Văn C 500.000 đồng, trả ông Nông H 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Lý Văn G giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bà Dương Thị Đ không chấp nhận kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2025/HNGĐ-ST ngày 03-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Kháng cáo của bị đơn ông Lý Văn G nộp ngày 17/01/2025 trong thời hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án có căn cứ xác định trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Dương Thị Đ và ông Lý Văn G thường xuyên có mâu thuẫn, ông Lý Văn G thường xuyên uống rượu hay chửi bới đánh đập bà Dương Thị Đ. Từ tháng 5 năm 2024 đến nay hai vợ chồng đã ly thân, cả hai đều không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không chăm lo vun đắp cho hạnh phúc gia đình. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm hai bên cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm, do đó kháng cáo về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Khi thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung, nợ chung; bị đơn không yêu cầu giải quyết nợ chung, có yêu cầu giải quyết tài sản chung, đã được cấp sơ thẩm giải thích thủ tục chia tài sản chung nhưng bị đơn không thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý và không giải quyết chia tài sản chung, nợ chung là có căn cứ, vì vậy kháng cáo nội dung yêu cầu buộc bà Dương Thị Đ trả cho ông Lý Văn G số tiền 300.000.000 đồng (trong tổng số 550.000.000 đồng tài sản chung mà ông Lý Văn G yêu cầu được chia) và buộc bà Dương Thị Đ trả cho các ông, bà cùng địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau: Trả ông Lý Văn H 15.000.000 đồng, trả ông Lý Văn X 20.000.000 đồng, trả ông Lý Văn S 18.000.000 đồng, trả bà Hứa Thị T 15.000.000 đồng, trả bà Lý Ngọc P 20.000.000 đồng, trả ông Lý Văn M 8.000.000 đồng, trả ông Lý Văn C 500.000 đồng, trả ông Nông H 30.000.000 đồng không có cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết (bị đơn có quyền khởi kiện chia tài sản chung, nợ chung bằng vụ án khác). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lý Văn G, giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2025/HNGĐ-ST ngày 03/01/2025 của TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Ông Lý Văn G phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn ông Lý Văn G nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ theo quy định tại Điều 273, 274 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Lý Văn G về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Đ, thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Dương Thị Đ chỉ khởi kiện yêu cầu được ly hôn và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Căn cứ vào các lời khai tại cấp sơ thẩm và lời trình bày tại phiên tòa phúc thẩm xác định giữa bà Dương Thị Đ và ông Lý Văn G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2024 đến nay, giữa hai bên không còn tình cảm và không có biện pháp cũng như mong muốn hàn gắn tình cảm. Tại cấp sơ thẩm, cả hai bên cũng đã thuận tình ly hôn nhưng sau đó bị đơn thay đổi thỏa thuận, không đồng ý ly hôn bởi bị đơn cho rằng giữa hai bên còn có tài sản chung và nợ chung chưa giải quyết. Như vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của bà Dương Thị Đ và ông Lý Văn G có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Đ là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, hai bên cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm, do đó kháng cáo về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Lý Văn G về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc bà Dương Thị Đ trả cho ông Lý Văn G số tiền 300.000.000 đồng (trong tổng số 550.000.000 đồng tài sản chung mà ông Lý Văn G yêu cầu được chia); buộc bà Dương Thị Đ trả cho các ông, bà cùng địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau: Trả ông Lý Văn H 15.000.000 đồng, trả ông Lý Văn X 20.000.000 đồng, trả ông Lý Văn S 18.000.000 đồng, trả bà Hứa Thị T 15.000.000 đồng, trả bà Lý Ngọc P 20.000.000 đồng, trả ông Lý Văn M 8.000.000 đồng, trả ông Lý Văn C 500.000 đồng, trả ông Nông H 30.000.000 đồng, nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, cả nguyên đơn và bị đơn đều trình bày không có tài sản chung. Tại phiên hòa giải ngày 08-11-2024, nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn; về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không có. Ngày 14-11-2024 bị đơn có văn bản đề nghị thay đổi nội dung thỏa thuận, cụ thể bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn với lý do chưa giải quyết xong về tài sản chung, bị đơn yêu cầu chia tài sản chung là tiền bán nhà do nguyên đơn đang giữ, số tiền 550.000.000 đồng. Ngày 15-11-2024, Tòa án cấp sơ thẩm đã lập biên bản làm việc giải thích, hướng dẫn bị đơn thực hiện thủ tục yêu cầu chia tài sản chung với nội dung bị đơn phải có đơn yêu cầu và nộp tạm ứng án phí, nhưng bị đơn không thực hiện nên cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn trình bày lý do ông không thực hiện theo hướng dẫn của Tòa án về việc yêu cầu chia tài sản chung thứ nhất là do ông không đồng ý ly hôn với nguyên đơn, thứ hai bị đơn cho rằng nguyên đơn là người khởi kiện xin ly hôn nên nguyên đơn phải có nghĩa vụ yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo đề nghị chia tài sản chung, đồng thời đề nghị giải quyết nợ chung là buộc

nguyên đơn trả cho các ông, bà cùng địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau: Trả ông Lý Văn H 15.000.000 đồng, trả ông Lý Văn X 20.000.000 đồng, trả ông Lý Văn S 18.000.000 đồng, trả bà Hứa Thị T 15.000.000 đồng, trả bà Lý Ngọc P 20.000.000 đồng, trả ông Lý Văn M 8.000.000 đồng, trả ông Lý Văn C 500.000 đồng, trả ông Nông H 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung của những người có tên nêu trên chưa được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết là có cơ sở. Bị đơn ông Lý Văn G có quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị liên quan đến việc giải quyết vụ án và không được vượt quá phạm vi kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không thể xem xét những nội dung mà cấp sơ thẩm chưa thụ lý, giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên nhận thấy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lý Văn G, cần giữ nguyên bản án sơ số 01/2025/HNGĐ-ST ngày 03-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[6] Về án phí phúc thẩm: Ông Lý Văn G kháng cáo Bản án sơ thẩm nhưng không được chấp nhận; do đó căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, ông Lý Văn G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với nội dung kháng cáo là có căn cứ pháp lý và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lý Văn G; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2025/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với nội dung có kháng cáo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Ông Lý Văn G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000559 ngày 24-01-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ông Lý Văn G đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP; TTr, ktra&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phùng Đức Chính